TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 371/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Trịnh Trung H, sinh ngày 19-09-1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số D B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H2 và bà Đoàn Thị L; vợ Vòng Thị Minh H3; có ba con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án - Tiền sự: không; Bị bắt ngày 30 tháng 06 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng Duy K, sinh năm 1999 – Địa chỉ: Số A T, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 30-06-2023, tại khu vực trước số nhà G T, phường T, thành phố V; các cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang Trịnh Trung H đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ vật chứng của H gồm: 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A21s màu xanh, số IMEI 1: 351662612245557; số IMEI 2: 35246521224558, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 355774101346865, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, H khai nhận: H sử dụng ma túy đá từ năm 2009 cho đến nay. Do nhu cầu sử dụng nên vào khoảng 19 giờ ngày 29-06-2023, H liên hệ qua ứng dụng "Zalo" cho một người phụ nữ tên T (chưa xác định được nhân thân) hỏi mua 2.700.000 đồng ma túy đá. T đồng ý hẹn H đến khu vực dốc C thuộc đường N, phường T, thành phố V để giao dịch. H đến điểm hẹn gặp T, T đưa cho H 03 gói nylon chứa ma túy đá, H trả cho T 2.700.000 đồng tiền mặt. H cất giấu ma túy vào trong túi áo khoác phía trước bên phải H đang mặc rồi đi đến tiệm Game bắn cá tại địa chỉ số B B, phường E, thành phố V chơi game.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30-06-2023, H đi mua nước uống, khi đến trước số nhà G T, phường T, thành phố V thì bị bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Bản kết luận giám định số 339/KL-KTHS-MT ngày 07-07-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 03 gói nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì màu trắng, gửi đến giám định có khối lượng 5,2511 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Đối tượng bán ma túy cho Trịnh Trung H, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 340/CT-VKSTPVT ngày 23-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trịnh Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo

mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30-06-2023, tại khu vực trước số nhà G T, phường T, thành phố V đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 03 gói ma túy có tổng khối lượng 5,2511 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này bị cáo mua của người phụ nữ tên T (chưa xác định được nhân thân) vào ngày 29-06-2023 với giá 2.700.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương; bị cáo đã sử dụng ma túy trong thời gian dài. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét bị cáo công việc không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy niêm phong số 339 ngày 07-07-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A21s màu xanh, số IMEI 1: 351662612245557; số IMEI 2: 35246521224558, đã qua sử dụng; bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 355774101346865, đã qua sử dụng; là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trịnh Trung H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 06 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy niêm phong số 339 ngày 07-7-2023.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A21s màu xanh, số IMEI 1: 351662612245557; số IMEI 2: 35246521224558, đã qua sử dụng;

- Trả lại Trịnh Trung H 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 355774101346865, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/BB-CCTHADS ngày 23-11-2023.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.